CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

DỰ THẢO 2

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh casino

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền ngày 15 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Phòng, chống khủng bố ngày 12 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh casino.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị định này quy định về việc kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh casino trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Doanh nghiệp kinh doanh casino;

b) Đối tượng được phép chơi và các đối tượng được phép ra, vào các Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

c) Cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra trong hoạt động kinh doanh casino;

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. "Kinh doanh casino" là hoạt động kinh doanh có điều kiện được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh các trò chơi có thưởng trên máy trò chơi điện tử có thưởng và bàn trò chơi có thưởng để phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí cho các đối tượng được phép chơi theo quy định tại Nghị định này.

2. "Trò chơi có thưởng" là các trò chơi may rủi hoặc trò chơi kết hợp giữa may rủi và kỹ năng được tổ chức trên máy trò chơi điện tử có thưởng hoặc trên bàn trò chơi có thưởng mà người chơi bỏ tiền để tham gia và có thể trúng thưởng bằng tiền hoặc hiện vật.

3. "Máy trò chơi điện tử có thưởng" (sau đây gọi tắt là máy trò chơi) là thiết bị điện tử chuyên dụng được phép kinh doanh theo quy định tại Nghị định này để thực hiện các trò chơi có thưởng được cài đặt sẵn trong máy. Quá trình chơi diễn ra hoàn toàn tự động giữa người chơi và máy.

4. "Bàn trò chơi có thưởng" (sau đây gọi tắt là bàn trò chơi) là thiết bị trò chơi chuyên dụng để tổ chức các trò chơi có thưởng mà quá trình chơi diễn ra có sự tham gia của người điều hành trò chơi và người chơi.

5. "Thiết bị trò chơi" là các bộ phận của máy trò chơi, bàn trò chơi có thưởng và các thiết bị khác được sử dụng để kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này.

6. "Máy giật xèng" là máy trò chơi điện tử có thưởng có từ 03 cuộn hình ảnh trở lên trên màn hình để xác định kết quả thắng cược hoặc trúng thưởng ngẫu nhiên dừng lại sau mỗi lần quay với tỷ lệ trả thưởng cố định được cài đặt sẵn trong máy.

7. "Người điều hành trò chơi" là nhân viên của doanh nghiệp kinh doanh casino tham gia điều hành các trò chơi có thưởng trên bàn trò chơi.

8. "Người chơi" là các cá nhân thuộc đối tượng được phép chơi các loại hình trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh casino quy định tại Điều 11 Nghị định này.

9. "Tỷ lệ trả thưởng" là tỷ lệ phần trăm trả thưởng bình quân cho người chơi của máy giật xèng trong một khoảng thời gian hoặc trên số vòng quay nhất định được nhà sản xuất thiết kế và cài đặt cố định trong máy giật xèng hoặc tỷ lệ trúng thưởng trên giá trị cá cược của người chơi đối với các trò chơi có thưởng khác được quy định trong Thể lệ trò chơi.

10. “Đồng tiền quy ước” là đồng chíp, đồng xèng, thẻ, phiếu, điểm số quy đổi và các hình thức thay thế tiền mặt khác do doanh nghiệp thông báo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để sử dụng cho việc tổ chức kinh doanh casino và chỉ có giá trị sử dụng trong Điểm kinh doanh casino.

11. “Điểm kinh doanh casino” là một căn phòng hoặc một số căn phòng để tổ chức kinh doanh casino tại địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

12. “Khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino” (sau đây gọi tắt là dự án casino) là tổ hợp các công trình xây dựng phục vụ cho các hoạt động du lịch, giải trí nghỉ dưỡng, thương mại..., trong đó có hoạt động kinh doanh casino được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật.

13. “Người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino” là người được doanh nghiệp kinh doanh casino giao quản lý, điều hành, giám sát toàn bộ hoặc một phần công việc hoạt động kinh doanh casino tại Điểm kinh doanh casino.

14. “Doanh nghiệp kinh doanh casino” là doanh nghiệp được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

15. “Doanh nghiệp kinh doanh casino quy mô lớn” là các doanh nghiệp kinh doanh casino với tổng mức đầu tư của dự án khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino tối thiểu là 02 tỷ đô la Mỹ.

16. “Doanh nghiệp kinh doanh casino quy mô nhỏ” là các doanh nghiệp kinh doanh casino với tổng mức đầu tư của dự án khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp có casino dưới 02 tỷ đô la Mỹ.

17. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là văn bản, bản điện tử ghi nhận thông tin đăng ký của nhà đầu tư về dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

18. Địa bàn khu kinh tế, địa bàn ưu đãi đầu tư là địa bàn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

19. “Dự án cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh kết nối trực tiếp tới địa bàn khu kinh tế, địa bàn ưu đãi đầu tư nơi có dự án kinh doanh casino” (sau đây gọi tắt là Dự án cơ sở hạ tầng) là dự án đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ, đường cao tốc, cảng hàng không, bến cảng, đường thủy, đường sắt trên địa bàn tỉnh kết nối trực tiếp tới địa bàn khu kinh tế, địa bàn ưu đãi đầu tư nơi có dự án casino.

Điều 3. Nguyên tắc kinh doanh casino

1. Kinh doanh casino là hoạt động kinh doanh có điều kiện, chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo hoạt động tuân thủ đúng quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan. Chỉ những doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này mới được kinh doanh casino.

2. Kinh doanh casino phải gắn với hoạt động kinh doanh chính của doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển về du lịch, thương mại, đa dạng hóa hình thức vui chơi giải trí, làm phong phú đời sống tinh thần và thu hút khách du lịch; phải đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng.

3. Việc tổ chức, tham gia các trò chơi có thưởng phải đảm bảo minh bạch, khách quan, trung thực, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia.

4. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức, tham gia các trò chơi có thưởng phải tuân thủ đúng, đầy đủ quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Kinh doanh casino khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, ngoại trừ các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này.

2. Kinh doanh không đúng với nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này.

3. Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Điểm kinh doanh casino, máy trò chơi, bàn trò chơi.

4. Sửa chữa, tẩy xóa, cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

5. Kinh doanh casino trong các trường hợp sau:

a) Bị tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

b) Bị đình chỉ hoặc tạm ngừng hoạt động kinh doanh casino theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Trong thời gian tạm ngừng kinh doanh đã thông báo đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

6. Cho phép các cá nhân không thuộc đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định này vào Điểm kinh doanh casino với bất kỳ hình thức, lý do nào.

7. Cho phép, tổ chức cá cược trực tiếp giữa người chơi với người chơi dựa trên kết quả của các trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh casino.

8. Gian lận trong quá trình tổ chức, tham gia các trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh casino.

9. Có các hành vi làm ảnh hưởng tới an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại Điểm kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

10. Doanh nghiệp kinh doanh các máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi có nội dung, hình ảnh chưa được cơ quan quản

lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định cho phép phổ biến, lưu hành theo quy định của pháp luật.

11. Lợi dụng hoạt động kinh doanh casino để tổ chức, cung cấp trò chơi có thưởng trái phép qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet.

12. Lợi dụng hoạt động kinh doanh casino để buôn lậu, vận chuyển ngoại tệ, vàng bạc, đá quý, kim loại quý và thực hiện các hình thức rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tổ chức hoạt động mại dâm.

13. Xác nhận số tiền trúng thưởng khống, xác nhận không đúng sự thật hoặc không đúng thẩm quyền hoặc gây khó khăn cho người chơi khi xác nhận mà không có lý do chính đáng.

14. Cản trở hoặc không chấp hành công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm của cơ quan công an hoặc cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

15. Không cung cấp thông tin hoặc không báo cáo khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

16. Làm giả hồ sơ, tài liệu để đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

17. Lợi dụng việc bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi, bàn trò chơi để tổ chức kinh doanh casino trái phép.

18. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CASINO

Điều 5. Điểm kinh doanh casino

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino chỉ được phép tổ chức kinh doanh casino tại một địa điểm được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

2. Điểm kinh doanh casino phải được bố trí cách ly ra khỏi các khu vực tổ chức hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: Có cửa ra, vào riêng và có các thiết bị điện tử và hệ thống camera để theo dõi, giám sát thường xuyên toàn bộ hoạt động trong Điểm kinh doanh casino (24/24 giờ), trong đó phải theo dõi được các vị trí sau: Cửa ra, vào Điểm kinh doanh casino, khu vực bố trí các máy trò chơi, bàn trò chơi, khu vực thu ngân, khu vực kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước và lưu giữ thiết bị đựng tiền mặt, đồng tiền quy ước, khu vực lưu trữ máy trò chơi, bàn trò chơi chưa sử dụng hoặc đang sửa chữa. Hình ảnh theo dõi qua các thiết bị điện tử và hệ thống camera tại các vị trí cơ bản phải đầy đủ, liên tục, rõ nét và được lưu trữ trong thời gian tối thiểu là 180 ngày, kể từ ngày ghi hình. Trong trường hợp cần thiết, thời gian lưu trữ có thể kéo dài hơn theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà

nước có thẩm quyền. Doanh nghiệp phải có hệ thống dự phòng để đảm bảo toàn bộ dữ liệu hình ảnh camera được lưu trữ đầy đủ, liên tục tối thiểu 180 ngày;

Điều 6. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi

1. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư

a) Đối với các dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư kể từ ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận và được quy định cụ thể tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư. Căn cứ để xác định số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi của dự án là tổng vốn đầu tư cam kết của dự án với tỷ lệ đầu tư 10 triệu đô la Mỹ thì được phép kinh doanh tối đa 01 bàn trò chơi và 10 máy trò chơi;

b) Đối với các dự án đã được cấp phép trước ngày hiệu lực thi hành của Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thực hiện theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chủng loại, loại hình trò trò chơi có thưởng đáp ứng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật theo quy định tại Nghị định này.

2. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

a) Đối với các dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, trong đó có hoạt động kinh doanh casino kể từ ngày Nghị định số 03/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi doanh nghiệp được phép kinh doanh quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino và không được vượt quá số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư. Căn cứ để xác định số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi doanh nghiệp được phép kinh doanh quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino là tổng vốn đầu tư giải ngân thực tế của dự án (không bao gồm số vốn đầu tư đã giải ngân vào các Dự án cơ sở hạ tầng) với tỷ lệ giải ngân thực tế 10 triệu đô la Mỹ thì được phép kinh doanh tối đa 01 bàn trò chơi và 10 máy trò chơi;

b) Đối với các dự án đã được cấp phép trước ngày hiệu lực thi hành của Nghị định số 03/2017/NĐ-CP, số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thực hiện theo quy định tại Điều 48 Nghị định này.

c) Căn cứ số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, doanh nghiệp tự quyết định số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng phù hợp với diện tích của Điểm kinh doanh casino, nhu cầu kinh doanh casino trong

từng thời kỳ nhưng phải đảm bảo không vượt quá số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày đưa vào kinh doanh hoặc có thay đổi về số lượng, chủng loại máy, loại hình trò chơi điện tử có thưởng và tỷ lệ máy trò chơi điện tử có thưởng, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản đến Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao (sau đây gọi là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch), và cơ quan thuế quản lý trực tiếp về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thực tế kinh doanh để theo dõi, quản lý.

Điều 7. Điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi

1. Việc điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp kinh doanh casino quy mô lớn. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino quy mô nhỏ muốn điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi bàn trò chơi thì phải mở rộng, tăng quy mô dự án đáp ứng được các điều kiện của dự án casino quy mô lớn theo quy định tại Nghị định này.

2. Điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp thực hiện đầu tư mở rộng, tăng quy mô dự án và có nhu cầu điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, ban trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư thì doanh nghiệp phải thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi điều chỉnh phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận và được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư. Căn cứ để xem xét, điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi của dự án bao gồm:

a) Vốn đầu tư tăng thêm của dự án với tỷ lệ đầu tư tăng thêm 10 triệu đô la Mỹ thì số lượng tối đa tăng thêm 01 bàn trò chơi và 10 máy trò chơi;

b) Kết quả hoạt động của dự án và tác động tới kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng, trật tự và an toàn xã hội của địa phương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh casino;

c) Phương án kinh doanh.

3. Trường hợp Dự án kinh doanh casino điều chỉnh giảm tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư thì phải điều chỉnh giảm số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tương ứng.

4. Điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

a) Trong quá trình hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có nhu cầu điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi doanh nghiệp được phép kinh doanh quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino thì doanh

nghiệp phải thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi điều chỉnh không được vượt quá số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.Căn cứ để xem xét, điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi là tổng vốn đầu tư giải ngân thực tế tăng thêm của dự án so với mức vốn đầu tư giải ngân thực tế tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gần nhất với tỷ lệ giải ngân thực tế tăng thêm 10 triệu đô la Mỹ thì được phép kinh doanh tối đa tăng thêm 01 bàn trò chơi và 10 máy trò chơi;

b) Việc điều chỉnh tăng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng vốn đầu tư giải ngân thực tế tăng thêm của dự án casino so với mức vốn đầu tư giải ngân thực tế tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino tối thiểu 100 triệu đô la Mỹ cho một lần điều chỉnh.

Điều 8. Chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino chỉ được phép kinh doanh 02 loại hình trò chơi có thưởng trên máy trò chơi và bàn trò chơi.

2. Doanh nghiệp kinh doanh casino được quyền quyết định chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng thực tế kinh doanh nhưng không được phép vượt quá số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này.

Điều 9. Thể lệ trò chơi

1. Tất cả các trò chơi có thưởng khi đưa vào kinh doanh, doanh nghiệp phải xây dựng Thể lệ trò chơi phù hợp với cách thức chơi, tỷ lệ trả thưởng, thiết kế riêng của từng loại máy trò chơi, bàn trò chơi. Thể lệ trò chơi phải tuân thủ quy định của pháp luật và bao gồm các nội dung:

a) Tên của trò chơi có thưởng;

b) Mô tả và giải thích từ ngữ của trò chơi có thưởng;

c) Hình ảnh và chỉ dẫn cách sử dụng các chức năng của máy trò chơi, bàn trò chơi;

d) Cách thức chơi;

đ) Đồng tiền quy ước;

e) Tỷ lệ trả thưởng;

g) Cách xác định trúng thưởng và nguyên tắc, phương thức trả thưởng khi người chơi trúng thưởng;

h) Xử lý các vấn đề bất thường xảy ra trong quá trình chơi;

i) Cơ chế xử lý tranh chấp khi có sự không thống nhất giữa doanh nghiệp và người chơi;

k) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

2. Trước khi đưa vào kinh doanh tối thiểu 15 ngày, doanh nghiệp phải niêm yết công khai Thể lệ trò chơi tại Điểm kinh doanh casino và đảm bảo lưu giữ Thể lệ trò chơi để xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước thực hiện công tácthanh tra, kiểm tra theo quy định tại Nghị định này.

3. Khi thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thể lệ trò chơi, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi nội dung của Thể lệ trò chơi, doanh nghiệp phải gửi lại bằng văn bản Thể lệ trò chơi đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, cơ quan thuế quản lý trực tiếp và văn bản nêu rõ điều khoản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và lý do sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Đồng thời doanh nghiệp phải niêm yết công khai Thể lệ trò chơi đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại Điểm kinh doanh.

4. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước phát hiện Thể lệ trò chơi có những nội dung không rõ ràng, không hợp lệ hoặc không phù hợp với quy định pháp luật, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Tài chính có công văn yêu cầu, hướng dẫn về sửa đổi Thể lệ trò chơi, doanh nghiệp phải thực hiện sửa đổi Thể lệ trò chơi cho phù hợp với quy định pháp luật và gửi Bộ Tài chính, Sở Tài chính, cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi.

Điều 10. Thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino

1. Thí điểm cho phép người Việt Nam được vào chơi tại Điểm kinh doanh casino đáp ứng các quy định tại Nghị định này và được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Thời gian thực hiện thí điểm

a) Thời gian thực hiện thí điểm thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Kết thúc thời gian thí điểm, doanh nghiệp thực hiện thí điểm dừng cho người Việt Nam vào chơi casino cho đến khi Chính phủ quyết định về việc chấm dứt hoặc cho phép người Việt Nam vào chơi casino theo quy định tại điểm c khoản này.

b) Trước 90 ngày kể từ ngày kết thúc thí điểm, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có doanh nghiệp được phép thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino thực hiện tổng kết, đánh giá và báo cáo Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hoặc tiếp tục cho người Việt Nam vào chơi casino.

c) Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, Chính phủ quyết định về việc chấm dứt hoặc tiếp tục cho phép người Việt Nam vào chơi casino đối với các doanh nghiệp thực hiện thí điểm.

Điều 11. Đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh casino

1. Người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam bằng hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp và còn thời hạn cư trú tại Việt Nam.

2. Người Việt Nam chỉ được vào chơi casino tại Điểm kinh doanh casino được phép cho người Việt Nam vào chơi.

3. Các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và tự nguyện chấp hành Thể lệ trò chơi, nội quy Điểm kinh doanh casino của doanh nghiệp và các quy định tại Nghị định này.

Điều 12. Quản lý người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino

1. Người Việt Nam được phép vào chơi tại Điểm kinh doanh casino khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Phải là người đủ 21 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Phải mua vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino. Mức vé là 2,5 triệu đồng/24 giờ liên tục/người hoặc 50 triệu đồng/tháng/người;

c) Không thuộc đối tượng bị người thân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự trong gia đình là bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con ruột hoặc bản thân có đơn đề nghị doanh nghiệp kinh doanh casino không cho phép chơi tại Điểm kinh doanh casino;

d) Người Việt Nam được phép vào chơi tại Điểm kinh doanh casino chỉ được sử dụng tiền Việt Nam để đổi đồng tiền quy ước và được đổi đồng tiền quy ước ra tiền Việt Nam trong trường hợp chơi không hết hoặc trúng thưởng.

2. Đối tượng người Việt Nam bị cấm không được vào chơi tại Điểm kinh doanh casino, bao gồm:

a) Người đã bị khởi tố hình sự mà các cơ quan tố tụng của Việt Nam hoặc nước ngoài đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử;

b) Người có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ trên 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích;

c) Người đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù;

d) Người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhận chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quyết định của Tòa án;

đ) Người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian chờ thi hành quyết định; đang nghiện ma túy; đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

e) Người đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

3. Người chơi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu khi xuất trình cho doanh nghiệp kinh doanh casino để vào chơi casino.

4. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép cho người Việt Nam vào chơi casino có trách nhiệm kiểm tra, rà soát tính đầy đủ và lưu giữ các hồ sơ, dữ liệu theo quy định trong thời hạn tối thiểu là 05 năm kể từ ngày cho phép người Việt Nam vào chơi casino để phục vụ công tác quản lý, giám sát, kiểm tra , thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

5. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép cho người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino có trách nhiệm thu và hạch toán riêng khoản thu từ tiền vé tham gia chơi; kê khai đầy đủ, chính xác số lượng người Việt Nam mua vé vào chơi casino và nộp toàn bộ tiền bán vé vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước đồng cấp với cơ quan thuế quản lý trực tiếp nơi doanh nghiệp kinh doanh casino đăng ký kê khai thuế. Thời gian nộp cùng với thời điểm tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật về thuế.

6. Ngân sách cấp tỉnh nơi doanh nghiệp kinh doanh casino tổ chức hoạt động kinh doanh được hưởng nguồn thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino và được sử dụng để chi đầu tư phát triển cho các mục tiêu phúc lợi xã hội, phục vụ cộng đồng, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, trong đó bố trí tối thiểu 60% cho các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, dạy nghề và y tế.

7. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino chậm nộp hoặc không thực hiện đúng quy định việc nộp toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino của người Việt Nam vào Kho bạc Nhà nước thì phải nộp đủ toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định và tiền chậm nộp bằng mức phạt chậm nộp thuế.

8. Cơ quan thuế quản lý trực tiếp doanh nghiệp kinh doanh casino được phép cho người Việt Nam vào chơi casino có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp kinh doanh casino nộp toàn bộ số thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino như khoản thu thuế của ngân sách nhà nước và định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tình hình nộp số thu từ tiền bán vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino vào ngân sách địa phương của doanh nghiệp kinh doanh casino.

9. Doanh nghiệp thực hiện thí điểm theo quy định tại Điều 10 áp dụng các quy định đối với người Việt Nam vào chơi casino tại Điều này.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của người chơi

1. Người chơi có các quyền sau:

a) Được doanh nghiệp xác nhận và trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng;

b) Người chơi là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp,

giấy thông hành còn giá trị và nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam được nhận tiền trả thưởng và chuyển hoặc mang tiền trả thưởng bằng ngoại tệ ra nước ngoài theo quy định về quản lý ngoại hối của pháp luật Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Được yêu cầu doanh nghiệp giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và nhận thưởng, ngoại trừ trường hợp phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 22 Nghị định này;

d) Được quyền khiếu nại, khiếu kiện đối với doanh nghiệp về kết quả trả thưởng, tố cáo các hành vi gian lận, vi phạm quy định của Nghị định này và quy định pháp luật khác có liên quan;

đ) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Thể lệ trò chơi do doanh nghiệp công bố.

2. Người chơi có các nghĩa vụ sau:

a) Phải mang theo các giấy tờ để chứng minh thuộc đối tượng được phép chơi quy định tại Điều 11 Nghị định này;

b) Tuân thủ Thể lệ trò chơi, nội quy, quy định quản lý nội bộ có liên quan của doanh nghiệp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

c) Không được sử dụng kết quả của các trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh casino để cá cược trực tiếp với nhau;

d) Không được gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại Điểm kinh doanh casino;

đ) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh casino

1. Các đối tượng được phép chơi quy định tại Điều 11 Nghị định này.

2. Các cá nhân khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được vào Điểm kinh doanh casino để thực thi các nhiệm vụ liên quan theo phân công, nghiêm cấm vào Điểm kinh doanh casino để tham gia các trò chơi có thưởng.

3. Doanh nghiệp phải mở sổ theo dõi hoặc cấp thẻ điện tử để kiểm soát tất cả các đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh casino. Sổ theo dõi được lập theo hình thức ghi sổ hoặc thông tin điện tử. Trường hợp doanh nghiệp thực hiện kiểm soát bằng việc cấp thẻ điện tử thì đảm bảo phải có báo cáo tổng hợp về kiểm soát đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh casino bao gồm các thông tin tương tự như sổ theo dõi. Sổ theo dõi, thông tin điện tử (trong trường hợp cấp thẻ điện tử) phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu 02 năm để phục vụ công tác kiểm tra , thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

4. Đối với các doanh nghiệp được phép thí điểm cho người Việt Nam chơi casino thì sổ theo dõi đối với người Việt Nam vào chơi tại Điểm kinh doanh

casino phải được lưu trữ để phục vụ cho việc tổng kết, đánh giá việc thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này và tối thiểu 05 năm kể từ khi có thông báo của cơ quan có thẩm quyền về việc thí điểm.

5. Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại khoản 1 Điều này phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Mã số thẻ điện tử (nếu có);

b) Họ và tên;

c) Số hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn giá trị hoặc số định danh cá nhân;

d) Quốc tịch;

đ) Ảnh nhận diện (nếu được cấp thẻ điện tử);

e) Thời gian ra, vào Điểm kinh doanh casino;

g) Số tiền chơi và nhận thưởng cho mỗi lần chơi tại Điểm kinh doanh casino (đối với người chơi là người Việt Nam);

h) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát người chơi theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

6. Sổ theo dõi hoặc thẻ điện tử để kiểm soát các đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh casino theo quy định tại khoản 2 Điều này phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Các thông tin quy định tại điểm a, b, đ và e khoản 5 Điều này;

b) Số định danh cá nhân, số hộ chiếu hoặc số thẻ nhân viên;

c) Vị trí, chức vụ, chức danh công việc được phân công, nhiệm vụ được giao đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này tại Điểm kinh doanh casino;

d) Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát đối tượng được phép ra, vào Điểm kinh doanh casino theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

7. Việc theo dõi đối tượng là người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 11 phải bao gồm các nội dung sau:

a) Các thông tin quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Bản cam kết không thuộc đối tượng bị cấm không được vào chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

8. Doanh nghiệp có trách nhiệm giữ bí mật thông tin của người chơi theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra , thanh travà điều tra theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý đồng tiền quy ước

1. Người chơi phải đổi đồng tiền quy ước tại quầy trước khi vào chơi casino. Đồng tiền quy ước của từng doanh nghiệp phải có dấu, ký hiệu riêng để nhận dạng và phải đáp ứng quy định tại Điều 17 Nghị định này. Mệnh giá của đồng tiền quy ước được phép ghi bằng đồng Việt Nam hoặc bằng một loại ngoại tệ chuyển đổi. Việc quy đổi mệnh giá đồng tiền quy ước bằng ngoại tệ được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Doanh nghiệp không được phép sử dụng đồng tiền quy ước của các doanh nghiệp khác để kinh doanh.

2. Doanh nghiệp phải thực hiện quản lý chặt chẽ đồng tiền quy ước để làm cơ sở cho việc xác định doanh thu của doanh nghiệp và phải thông báo bằng văn bản về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi đưa vào kinh doanh với Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi, quản lý. Doanh nghiệp phải quy định thời gian người chơi được giữ đồng tiền quy ước khi ra khỏi Điểm kinh doanh tại Thể lệ trò chơi tối đa không quá 30 ngày. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể cơ chế quản lý đồng tiền quy ước phù hợp với quy định pháp luật về thuế và tính chất đặc thù của hoạt động kinh doanh casino.

3. Trường hợp có thay đổi về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi về hình thức, mẫu mã, số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước, doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký lại với Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi, quản lý.

4. Người chơi là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, giấy thông hành còn giá trị và nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam được đổi đồng tiền quy ước ra đồng ngoại tệ hoặc đồng Việt Nam trong trường hợp không chơi hết hoặc trúng thưởng.

5. Doanh nghiệp được quyền tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước đã đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều này theo nhu cầu quản lý. Trước thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước tối thiểu 05 ngày làm việc, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho các cơ quan này. Nội dung thông báo phải nêu rõ thời điểm tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, lý do tạm ngừng sử dụng đồng tiền quy ước, thời gian dự kiến tiếp tục sử dụng trở lại. Trường hợp có thay đổi về thời điểm tiếp tục sử dụng đồng tiền quy ước trở lại, doanh nghiệp phải thông báo cho các cơ quan này bằng văn bản.

6. Doanh nghiệp phải mở Sổ theo dõi quản lý đồng tiền quy ước, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Hình thức đồng tiền quy ước;

b) Số lượng, chủng loại đồng tiền quy ước doanh nghiệp mua, tái xuất hoặc tiêu hủy, trong đó cụ thể theo từng mệnh giá và loại ngoại tệ, ngày mua, tái xuất hoặc tiêu hủy, tên nhà sản xuất, cung cấp (nếu có);

c) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Điều 16. Quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi và thiết bị trò chơi

1. Các máy trò chơi, bàn trò chơi sử dụng trong Điểm kinh doanh casino phải phù hợp với số lượng, chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng mà doanh nghiệp được phép kinh doanh và phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Nghị định này.

2. Các máy trò chơi, bàn trò chơi được mua, nhập khẩu để sử dụng trong Điểm kinh doanh casino phải mới 100%, có thông số kỹ thuật do nhà sản xuất máy trò chơi, bàn trò chơi công bố. Các máy trò chơi phải được tổ chức kiểm định độc lập hoạt động tại các nước G7 cấp chứng nhận kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

3. Thiết bị mô phỏng bàn trò chơi:

a) Doanh nghiệp được sử dụng thiết bị mô phỏng trò chơi có thưởng trên bàn trò chơi để phục vụ cho việc đào tạo nhân viên, thử nghiệm cách tiến hành trò chơi. Số lượng bàn trò chơi mô phỏng không được vượt quá 01 bàn mô phỏng/01 loại hình trò chơi có thưởng;

b) Thiết bị mô phỏng phải được thiết kế với mẫu mã riêng và được ghi rõ là thiết bị mô phỏng sử dụng trong công tác đào tạo và phải được đặt trong căn phòng riêng cách biệt với khu vực đặt máy trò chơi, bàn trò chơi tại Điểm kinh doanh casino;

c) Nghiêm cấm sử dụng thiết bị mô phỏng bàn trò chơi để tổ chức kinh doanh casino dưới mọi hình thức.

4. Tỷ lệ trả thưởng cố định tối thiểu đối với các máy giật xèng là 90% (đã bao gồm giải thưởng tích lũy) và được cài đặt sẵn trong máy. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi tỷ lệ trả thưởng phải đảm bảo tỷ lệ trả thưởng không thấp hơn tỷ lệ trả thưởng tối thiểu theo quy định, doanh nghiệp phải làm thủ tục kiểm định lại trước khi đưa máy vào sử dụng và phải quy định cụ thể tỷ lệ trả thưởng trong Thể lệ trò chơi.

5. Doanh nghiệp khi mua, nhập khẩu máy trò chơi, bàn trò chơi hoặc làm thủ tục kiểm định máy trò chơi phải yêu cầu nhà sản xuất, cung cấp máy trò chơi hoặc tổ chức kiểm định độc lập máy trò chơi, bàn trò chơi cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều này. Các tài liệu này phải được công chứng, chứng thực hoặc được hợp thức hóa lãnh sự của cơ quan có thẩm quyền. Doanh nghiệp có trách nhiệm lưu trữ các tài liệu này để phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước.

6. Đối với các máy trò chơi, bàn trò chơi chưa đưa vào sử dụng kinh doanh hoặc các máy trò chơi, bàn trò chơi hư hỏng tạm thời không sử dụng phải lưu trữ tại địa điểm trong dự án kinh doanh casino, niêm phong cửa ra, vào và có

camera theo dõi 24/24 giờ toàn bộ khu vực lưu trữ và phải thực hiện lưu trữ dữ liệu hình ảnh camera theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

7. Trong quá trình sử dụng nếu máy trò chơi điện tử có thưởng bị hư hỏng hoặc cần bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp được quyền tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa. Việc bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi điện tử có thưởng chỉ được thực hiện trong Điểm kinh doanh hoặc tại các tổ chức thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi điện tử có thưởng. Doanh nghiệp phải ký hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa với tổ chức thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi điện tử có thưởng và phải lưu trữ các tài liệu này để phục vụ công tác quản lý, giám sát, kiểm tra , thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Nếu việc bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi điện tử có thưởng liên quan đến các bộ phận làm thay đổi tỷ lệ trả thưởng thì doanh nghiệp phải thuê tổ chức kiểm định độc lập theo quy định tại khoản 2 để kiểm định lại trước khi đưa máy vào sử dụng. Trường hợp sửa chữa Điểm kinh doanh, máy trò chơi, bàn trò chơi phải được lưu giữ trong dự án kinh doanh casino theo quy định khoản 6 Điều này.

8. Doanh nghiệp phải mở sổ quản lý máy trò chơi điện tử có thưởng, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Số lượng, chủng loại và loại hình trò chơi điện tử có thưởng;

b) Tên nhà sản xuất;

c) Xuất xứ, ký mã hiệu (số series) của máy;

d) Năm sản xuất;

đ) Năm hết hạn sử dụng (nếu có);

e) Phần mềm cài đặt trong máy trò chơi điện tử có thưởng;

g) Ngày mua;

h) Ngày tái xuất hoặc tiêu hủy;

i) Giá trị máy;

k) Số giấy chứng nhận kiểm định và tên tổ chức kiểm định

Điều 17. Mua, nhập khẩu, tái xuất, tiêu hủy máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi

1. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này được phép làm thủ tục mua, nhập khẩu máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi. Việc mua, nhập khẩu máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi thực hiện theo quy định của pháp luật về nhập khẩu,

xuất khẩu quy định của Nghị định này và hướng dẫn, thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Doanh nghiệp chỉ được mua, nhập khẩu không vượt quá số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được cấp phép và phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kỹ thuật theo quy định tại Nghị định này, nội dung, hình ảnh được phép phổ biến, lưu hành theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này được phép làm thủ tục mua, nhập khẩu các thiết bị dự phòng của máy trò chơi đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi để thay thế khi cần thiết. Việc mua, nhập khẩu, quản lý và sử dụng các thiết bị dự phòng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Số lượng thiết bị dự phòng không được vượt quá 10% trên tổng số thiết bị của các máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi được phép kinh doanh;

b) Thiết bị dự phòng phải là thiết bị mới 100%;

c) Việc sử dụng thiết bị dự phòng để thay thế cho thiết bị cũ, hư hỏng phải đảm bảo các nguyên tắc không làm tăng số lượng, chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng được phép kinh doanh.

4. Trong thời hạn 30 ngày, doanh nghiệp phải thực hiện việc tái xuất hoặc tiêu hủy máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động kinh doanh, giải thể, bị Tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản, bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

b) Máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi hết hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất hoặc bị hỏng, hư hại không thể sửa chữa hoặc khôi phục hoạt động bình thường;

c) Máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi không còn được sử dụng vào hoạt động kinh doanh do không phù hợp với nhu cầu kinh doanh của doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp có nhu cầu đổi mới hoặc thay thế cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh.

d) Theo kết luận của cơ quan kiểm tra, thanh tra;

đ) Hết thời hạn kinh doanh casino theo quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

5. Việc tiêu hủy máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi phải có sự chứng kiến, xác nhận bằng văn bản việc tham gia giám sát quá trình tiêu hủy của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc ít nhất một đại diện Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Việc tái xuất máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

6. Trong quá trình sử dụng nếu các máy trò chơi bị hư hỏng hoặc cần bảo dưỡng định kỳ, doanh nghiệp được quyền tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa nhưng không được phép can thiệp vào tỷ lệ trả thưởng. Nếu việc bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi liên quan đến các bộ phận làm thay đổi tỷ lệ trả thưởng thì doanh nghiệp phải thuê tổ chức kiểm định độc lập theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định này để kiểm định lại trước khi đưa máy vào sử dụng.

Điều 18. Quy chế quản lý nội bộ và kiểm soát nội bộ

1. Doanh nghiệp phải xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nội bộ trong Điểm kinh doanh casino. Quy chế quản lý nội bộ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Quy định về quản lý Điểm kinh doanh casino, bao gồm: Thời gian mở, đóng cửa, phương thức kiểm soát đối tượng ra, vào Điểm kinh doanh casino, biện pháp giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội;

b) Quy định về tổ chức nhân sự và quản lý nhân viên làm việc tại Điểm kinh doanh casino, bao gồm: Đối tượng làm việc, quản lý tại Điểm kinh doanh casino, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công tác;

c) Quy định về quy chế tài chính, quy trình quản lý đồng tiền quy ước;

d) Quy định về quy trình quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa máy trò chơi, bàn trò chơi và các thiết bị trò chơi;

đ) Quy định về phương thức giải quyết mối quan hệ giữa người chơi với người chơi, giữa người chơi với doanh nghiệp và giữa người chơi với nhân viên của doanh nghiệp, trong đó quy định rõ phương thức xử lý trong trường hợp phát sinh tranh chấp trên cơ sở của các quy định pháp luật liên quan;

e) Các quy định khác phù hợp với pháp luật của Việt Nam để phục vụ cho công tác quản lý của doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp phải thành lập Bộ phận kiểm soát nội bộ, quy định cụ thể bằng văn bản chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ phận kiểm soát nội bộ và chỉ được tổ chức hoạt động kinh doanh casino khi đã hoàn thành các nội dung này để đảm bảo kiểm soát việc tuân thủ đúng Quy chế quản lý nội bộ, quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan tại doanh nghiệp.

3. Trước khi đưa vào kinh doanh tối thiểu 15 ngày, doanh nghiệp phải gửi bản Quy chế quản lý nội bộ cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi, quản lý. Doanh nghiệp phải đảm bảo lưu giữ Quy chế quản lý nội bộ để xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Nghị định này.

Điều 19. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt

1. Doanh nghiệp phải xây dựng, ban hành và phổ biến quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định của Luật phòng, chống rửa tiền, Luật phòng, chống khủng bố,

pháp luật về phòng, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các văn bản hướng dẫn (sau đây gọi là quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền).

2. Doanh nghiệp phải kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền phù hợp với sự thay đổi của pháp luật, thay đổi về cơ cấu tổ chức, quy mô và mức độ rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

3. Doanh nghiệp phải bố trí cán bộ, nhân viên chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

4. Doanh nghiệp có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

Điều 20. Quản lý về việc thanh toán và ngoại hối

1. Doanh nghiệp được chấp nhận sử dụng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ tiền mặt, chuyển khoản, thẻ ngân hàng của người chơi để đổi đồng tiền quy ước khi tham gia các trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh casino. Việc thu, chi ngoại tệ của doanh nghiệp được thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép theo quy định tại Chương IV Nghị định này.

2. Doanh nghiệp được thu ngoại tệ tiền mặt, chuyển khoản từ hoạt động kinh doanh casino và sử dụng số ngoại tệ tiền mặt, chuyển khoản này để trả thưởng cho người chơi là người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, giấy thông hành còn giá trị và nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam khi trúng thưởng và các hoạt động ngoại hối khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép theo quy định tại Chương IV Nghị định này.

Điều 21. Người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino

1. Người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino phải có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh casino.

2. Người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino có trách nhiệm quản lý, điều hành, giám sát thường xuyên toàn bộ hoạt động kinh doanh casino tại Điểm kinh doanh đảm bảo tuân thủ quy định tại Nghị định này, quy định của pháp luật có liên quan và phải làm việc toàn bộ thời gian tại Điểm kinh doanh casino.

3. Doanh nghiệp có trách nhiệm bố trí người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh theo đúng danh sách đã đăng ký trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

4. Trường hợp thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thay đổi người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo

bằng văn bản và gửi kèm tài liệu chứng minh người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này đến Bộ Tài chính, Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi, quản lý;

b) Trường hợp phát hiện người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày Bộ Tài chính có thông báo bằng văn bản, doanh nghiệp có trách nhiệm bố trí người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và phải thông báo bằng văn bản và gửi kèm tài liệu chứng minh người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi, quản lý. Sau thời hạn nêu trên mà doanh nghiệp không bố trí được người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh cho đến khi bố trí được người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh.

Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino có quyền:

a) Tổ chức kinh doanh số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và chủng loại, loại hình trò chơi có thưởng theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này và quy định tại Nghị định này;

b) Từ chối bất kỳ cá nhân nào không thuộc đối tượng được phép ra, vào chơi tại Điểm kinh doanh casino;

c) Yêu cầu rời khỏi Điểm kinh doanh casino bất kỳ đối tượng nào vi phạm Thể lệ trò chơi, nội quy, Quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp;

d) Yêu cầu người chơi xuất trình giấy tờ có liên quan để chứng minh thuộc đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh casino;

đ) Ký hợp đồng thuê quản lý và hợp đồng hợp tác kinh doanh theo quy định pháp luật. Doanh nghiệp chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh casino tại Điểm kinh doanh. Trường hợp đối tác hợp tác kinh doanh vi phạm quy định tại Nghị định này thì doanh nghiệp kinh doanh casino bị xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm đó.

2. Doanh nghiệp kinh doanh casino có nghĩa vụ:

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh casino tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật có thay đổi, doanh nghiệp phải cập nhật lại các quy trình, quy chế hoạt động nội bộ theo đúng quy định của pháp luật;

b) Bố trí người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 21 Nghị định này;

c) Tổ chức các loại hình trò chơi có thưởng theo đúng Thể lệ trò chơi đã công bố;

d) Thanh toán đầy đủ, kịp thời các giải thưởng cho người chơi. Thực hiện xác nhận tiền trúng thưởng đúng số thực tế nếu người chơi yêu cầu;

đ) Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại của người chơi theo đúng Thể lệ trò chơi và quy định của pháp luật;

e) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh;

g) Thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt theo quy định pháp luật;

h) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong quá trình hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

i) Giữ bí mật về thông tin trúng thưởng theo yêu cầu của người chơi, ngoại trừ việc cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và điều tra theo quy định của pháp luật;

k) Xây dựng các bộ phận hỗ trợ tư vấn, tuyên truyền, giáo dục nhận thức, kiểm soát hành vi tham gia của người chơi;

l) Xây dựng và áp dụng quy chế về chơi casino có trách nhiệm theo quy định của pháp luật;

m) Xây dựng hệ thống thông tin, chế độ báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

n) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật Việt Nam về mọi hoạt động kinh doanh casino, kể cả khi thuê quản lý.

3. Doanh nghiệp kinh doanh casino được phép cho người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino có trách nhiệm tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định sau:

a) Xây dựng và ban hành quy định đảm bảo quản lý, kiểm soát chặt chẽ người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino;

b) Cấp thẻ điện tử cho người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino, thẻ điện tử phải đảm bảo các nội dung sau:

- Mã số thẻ điện tử;

- Họ và tên người chơi;

- Số giấy chứng minh nhân dân hoặc số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu;

- Ảnh nhận diện;

- Thời gian ra, vào Điểm kinh doanh casino;

- Số tiền chơi và nhận thưởng cho mỗi lần chơi tại Điểm kinh doanh casino;

- Các thông tin khác có liên quan đến việc kiểm soát người chơi theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.

c) Cung cấp quy chế, tài liệu, hồ sơ, hình ảnh cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra;

d) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tổng kết, đánh giá việc thực hiện thí điểm cho phép người Việt Nam chơi tại Điểm kinh doanh casino.

Điều 23. Xử lý tranh chấp trong Điểm kinh doanh casino

1. Doanh nghiệp phải xây dựng, ban hành Quy chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật để xử lý tranh chấp giữa người chơi và doanh nghiệp kinh doanh casino phát sinh trong quá trình tham gia các trò chơi có thưởng tại Điểm kinh doanh casino. Quy chế giải quyết tranh chấp phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

a) Các trường hợp tranh chấp xử lý theo Quy chế giải quyết tranh chấp;

b) Trách nhiệm của người chơi, doanh nghiệp về việc báo cáo, phản ánh các trường hợp được cho là trò chơi có thưởng không diễn ra theo đúng Thể lệ trò chơi và đề nghị doanh nghiệp giải quyết;

c) Các điều kiện về hiện trạng để các khiếu nại được xem xét, xử lý;

d) Quy trình, thủ tục giải quyết tranh chấp giữa người chơi và doanh nghiệp bao gồm: Hồ sơ khiếu nại, bộ phận tiếp nhận khiếu nại, thời gian xử lý tranh chấp của doanh nghiệp và thẩm quyền quyết định giải quyết tranh chấp;

đ) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người chơi và doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp phải công bố công khai Quy chế giải quyết tranh chấp thông qua hình thức niêm yết công khai tại Điểm kinh doanh casino; trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có); hoặc phát tờ rơi cho người tham gia các trò chơi có thưởng.

3. Trường hợp doanh nghiệp và người chơi không thực hiện hòa giải, không đồng ý kết quả giải quyết tranh chấp, người chơi hoặc doanh nghiệp được quyền làm thủ tục ra tòa án để giải quyết hoặc lựa chọn tố tụng trọng tài theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Khai trương hoạt động và thời gian hoạt động

1. Tối thiểu 15 ngày trước khi khai trương tổ chức hoạt động kinh doanh casino, doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản gửi Bộ Tài chính, cơ quan đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, cơ quan thuế quản lý trực tiếp để theo dõi, quản lý.

2. Doanh nghiệp được phép tổ chức hoạt động kinh doanh casino kể từ khi khai trương hoạt động vào tất cả các ngày trong năm, trừ các ngày không được

hoạt động theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Doanh nghiệp có trách nhiệm niêm yết công khai tại Điểm kinh doanh casino về thời gian tổ chức hoạt động kinh doanh casino của doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp được quyền tự tạm ngừng hoạt động kinh doanh theo nhu cầu quản lý. Tối thiểu 15 ngày trước thời điểm tạm ngừng kinh doanh, doanh nghiệp phải niêm yết công khai tại Điểm kinh doanh casino và gửi thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này để theo dõi, quản lý.

4. Trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho người chơi biết ngay sau khi cơ quan quản lý nhà nước công bố quyết định yêu cầu tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

5. Nội dung thông báo phải nêu rõ thời điểm tạm ngừng kinh doanh, lý do tạm ngừng kinh doanh (do doanh nghiệp quyết định tạm dừng kinh doanh hay tạm ngừng kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước), thời gian dự kiến tiếp tục kinh doanh trở lại. Trong trường hợp có thay đổi về thời điểm tiếp tục kinh doanh trở lại, doanh nghiệp phải niêm yết công khai tại Điểm kinh doanh casino và gửi thông báo bằng văn bản đến các cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này để theo dõi, quản lý.

Chương III
ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

Điều 25. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án casino

1. Chỉ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án casino khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận về chủ trương cho phép triển khai dự án có casino;

b) Hoạt động kinh doanh casino chỉ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo dự án khu dịch vụ, du lịch và vui chơi giải trí tổng hợp với các hạng mục đầu tư tối thiểu như: Khách sạn, khu dịch vụ, du lịch, thương mại, vui chơi giải trí, trung tâm tổ chức hội nghị;

c) Vốn đầu tư tối thiểu của dự án là 02 tỷ đô la Mỹ;

d) Có phương án và biện pháp mang tính khả thi, phù hợp với điều kiện của Việt Nam nhằm kiểm soát, hạn chế các tác động tiêu cực của hoạt động kinh doanh casino.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án casino thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Trường hợp nhà đầu tư thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, điều kiện để được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 26. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, bao gồm:

a) Được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, trong đó có hoạt động kinh doanh casino;

b) Doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư tối thiểu là 50% tổng vốn đầu tư của dự án đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

c) Có khu vực để bố trí Điểm kinh doanh casino đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

d) Có người quản lý, điều hành Điểm kinh doanh casino có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong việc quản lý hoạt động kinh doanh casino;

đ) Có phương án hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định này.

2. Trường hợp doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án casino đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp để thực hiện Dự án cơ sở hạ tầng theo quy định tại khoản 19 Điều 2 Nghị định này thì được tính thêm phần vốn đã giải ngân vào Dự án cơ sở hạ tầng và/hoặc phần đầu tư theo tỷ lệ vốn đã góp khi xem xét điều kiện giải ngân vốn đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

3. Số vốn đầu tư đã giải ngân vào các dự án cơ sở hạ tầng được tính không quá 25% tổng vốn đầu tư của dự án casino khi xác định thời điểm được phép kinh doanh casino nhưng tối đa không quá 500 triệu USD; số vốn tính thêm này không được sử dụng để xác định số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được phép kinh doanh. Số vốn đầu tư đã giải ngân được được xác định theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Nghị định này. Doanh nghiệp đã có chủ trương đầu tư kinh doanh casino và doanh nghiệp thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng nêu tại khoản 2 Điều này không được chuyển nhượng cổ phần hoặc dự án đầu tư cho đến khi dự án casino đã hoàn thành giải ngân tối thiểu 50% tổng vốn đầu tư dự án.

4. Mỗi dự án đầu tư casino chỉ được xem xét cấp 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino chỉ cấp cho doanh nghiệp đứng tên đăng ký thực hiện dự án đầu tư quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gồm các tài liệu sau:

1. Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, trong đó có hoạt động kinh doanh casino và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có) được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Hồ sơ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định này phải bao gồm:

a) Báo cáo của doanh nghiệp về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư của dự án casino với những nội dung cơ bản sau:

- Tên dự án, mục tiêu và quy mô dự án, tổng mức đầu tư của dự án, hạng mục đầu tư và tiến độ thực hiện các hạng mục của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

- Tình hình giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các hạng mục của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư đến thời điểm đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino. Vốn đầu tư phải được giải ngân trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có quan hệ với doanh nghiệp trong việc mua bán tài sản, thanh toán các chi phí hình thành nên tài sản và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư. Việc thực hiện các hạng mục của dự án phải được thể hiện ở các hợp đồng thực hiện hạng mục của dự án, các biên bản nghiệm thu nêu rõ khối lượng nghiệm thu, xác nhận của đơn vị độc lập (đơn vị tư vấn giám sát, hoặc tư vấn quản lý dự án). Doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

b) Cam kết của chủ đầu tư về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư và tình hình thực hiện các cam kết khác (nếu có);

c) Báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật kiểm toán đối với báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh casino quy định tại điểm a Khoản này. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập.

4. Hồ sơ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư Dự án cơ sở hạ tầng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này phải bao gồm:

a) Báo cáo của doanh nghiệp về Dự án cơ sở hạ tầng có nội dung cơ bản sau:

- Tên dự án, địa điểm, mục tiêu và quy mô dự án, tổng mức đầu tư của Dự án, hạng mục đầu tư.

- Phương án được tính thêm phần vốn đã giải ngân vào các Dự án cơ sở hạ tầng để xem xét điều kiện giải ngân vốn đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định này.

b) Phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện dự án.

c) Báo cáo kiểm toán về khối lượng công trình và giải ngân.

d) Bản sao ~~có chứng thực~~ văn bản xác nhận hoàn thành công trình theo pháp luật về xây dựng (nếu công trình đã đưa vào sử dụng).

đ) Văn bản cam kết của doanh nghiệp đã có chủ trương đầu tư kinh doanh casino và doanh nghiệp thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng không chuyển nhượng cổ phần hoặc Dự án cho đến khi Dự án casino đã hoàn thành giải ngân tối thiểu 50% tổng vốn đầu tư.

5. Trường hợp doanh nghiệp tham gia góp vốn đầu tư vào Dự án cơ sở hạ tầng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này, ngoài hồ sơ cung cấp theo khoản 3 Điều này, doanh nghiệp phải cung cấp:

- Hồ sơ, tài liệu chứng minh doanh nghiệp góp vốn đầu tư tại doanh nghiệp thực hiện các Dự án cơ sở hạ tầng.

- Hồ sơ, tài liệu được kiểm toán chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân số vốn đầu tư tính trong tổng vốn đầu tư đã giải ngân làm căn cứ xác định khả năng đáp ứng điều kiện kinh doanh casino tại các Dự án quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này.

6. Sơ đồ vị trí bố trí Điểm kinh doanh casino trong đó có thuyết minh các nội dung cơ bản sau: cửa ra, vào Điểm kinh doanh casino, khu vực bố trí các máy trò chơi, bàn trò chơi, khu vực thu ngân, khu vực kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước và lưu giữ thiết bị đựng tiền mặt, đồng tiền quy ước, khu vực lưu trữ máy trò chơi, bàn trò chơi chưa sử dụng hoặc đang sửa chữa, khu vực bố trí thiết bị điện tử và hệ thống camera để theo dõi, giám sát và thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

7. Dự thảo Quy chế quản lý nội bộ, tổ chức Bộ phận kiểm soát nội bộ, quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt Quy chế giải quyết tranh chấp và Thể lệ trò chơi.

8. Phương án hoạt động kinh doanh casino bao gồm các nội dung: Thông tin về doanh nghiệp, thông tin về tình hình thực hiện dự án đầu tư, thời hạn đề nghị được phép kinh doanh casino, dự kiến về số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi, loại hình trò chơi có thưởng kinh doanh, giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội đối với Điểm kinh doanh casino và kế hoạch triển khai thực hiện.

9. Danh sách, lý lịch sơ lược trình độ và kinh nghiệm làm việc, bản sao các văn bằng có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng minh năng lực, kinh nghiệm làm việc ~~trình độ chuyên môn, nghiệp vụ~~ của người quản

lý, điều hành Điểm kinh doanh casino hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.

Điều 28. Quy trình, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đến Bộ Tài chính để kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp đến Bộ Tài chính;

b) Thông qua đường bưu điện;

c) Thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính thông báo cho doanh nghiệp về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và yêu cầu doanh nghiệp bổ sung tài liệu (nếu có) và gửi ~~06~~ bộ hồ sơ chính thức để thẩm định.

2. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino. Trong trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do từ chối.

3. Trình tự thủ tục thẩm định hồ sơ

a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan có liên quan gồm: Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp xin phép tổ chức hoạt động kinh doanh casino;

b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về những nội dung được lấy ý kiến;

c) Sau khi nhận được ý kiến tham gia của các bộ, ngành liên quan quy định tại điểm a khoản 3 Điều này, Bộ Tài chính tổng hợp ý kiến và xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

4. Nội dung thẩm định

Căn cứ theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại Điều 26 Nghị định này.

Điều 29. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Nghị định này và phải bao gồm những nội dung sau:

a) Tên, địa chỉ của doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

b) Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp;

d) Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh;

đ) Địa điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh casino trong dự án casino;

e) Thời hạn hiệu lực;

g) Các nội dung khác theo yêu cầu quản lý.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino quy định cụ thể thời hạn hiệu lực được phép kinh doanh casino trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư và tối đa không quá 20 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư có hiệu lực, ngoại trừ các trường hợp quy định tại Điều 48 Nghị định này.

Điều 30. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Trong trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino của doanh nghiệp bị mất, thất lạc, bị hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, doanh nghiệp phải làm thủ tục xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gồm các tài liệu sau:

a) Đơn xin cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao ~~có chứng thực~~ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, trong đó có hoạt động kinh doanh casino và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có) được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư ~~hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu~~;

3. Quy trình, thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đến Bộ Tài chính theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều 28. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận đủ

điều kiện kinh doanh casino cho doanh nghiệp, trong đó ghi rõ lần cấp lại. Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino cấp lại là số đã được cấp trước đây.

4. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino được cấp lại là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất.

Điều 31. Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Trong trường hợp doanh nghiệp có thay đổi bất kỳ nội dung trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định này, doanh nghiệp phải làm thủ tục xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino. Riêng đối với việc điều chỉnh số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh, doanh nghiệp phải đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định này.

2. Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gồm các tài liệu sau:

a) Đơn xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư, trong đó có hoạt động kinh doanh casino và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh (nếu có) được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Hồ sơ, tài liệu chứng minh nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino phù hợp với quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Hồ sơ, tài liệu chứng minh việc giải ngân vốn đầu tư để làm căn cứ điều chỉnh tổng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino phải bao gồm:

a) Báo cáo của doanh nghiệp về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư thực tế tăng thêm của dự án so với mức vốn đầu tư giải ngân thực tế tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gần nhất với những nội dung cơ bản sau:

- Tên dự án, mục tiêu và quy mô dự án, tổng mức đầu tư của dự án, hạng mục đầu tư và tiến độ thực hiện các hạng mục của dự án quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

- Tình hình giải ngân vốn đầu tư thực tế tăng thêm của dự án so với mức vốn đầu tư giải ngân thực tế tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino gần nhất. Vốn đầu tư phải được giải ngân trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có quan hệ với doanh nghiệp trong việc mua bán tài sản, thanh toán các chi phí hình thành nên tài sản và các chi phí khác liên quan đến việc đầu tư. Việc thực hiện các hạng mục của dự án phải được thể hiện ở các hợp

đồng thực hiện hạng mục của dự án, các biên bản nghiệm thu nêu rõ khối lượng nghiệm thu, xác nhận của đơn vị độc lập (đơn vị tư vấn giám sát, hoặc tư vấn quản lý dự án). Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực của số liệu báo cáo;

b) Cam kết của chủ đầu tư về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư tăng thêm và tình hình thực hiện các cam kết khác (nếu có);

c) Báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật kiểm toán đối với báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh casino quy định tại điểm a Khoản 3 Điều này. Báo cáo kiểm toán là báo cáo chấp thuận toàn phần theo quy định của pháp luật kiểm toán độc lập;

d) Hồ sơ, tài liệu khác chứng minh doanh nghiệp đã hoàn thành việc giải ngân vốn đầu tư tăng thêm (nếu có).

4. Quy trình, thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đến Bộ Tài chính theo hình thức quy định tại khoản 1 Điều 28. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Bộ Tài chính xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh điều chỉnh cho doanh nghiệp (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 Nghị định này) hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh điều chỉnh cho doanh nghiệp (đối với trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại điểm d, đ, e và g khoản 1 Điều 29 Nghị định này), trong đó ghi rõ lần điều chỉnh.

5. Thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino điều chỉnh là thời hạn hoạt động còn lại được quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino được cấp, cấp lại hoặc điều chỉnh tại thời điểm gần nhất.

Điều 32. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Chỉ xem xét gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đối với doanh nghiệp kinh doanh casino quy mô lớn theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Nghị định này.

2. Doanh nghiệp kinh doanh casino quy mô lớn có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hết thời hạn hiệu lực theo quy định tại Nghị định này, nếu có nhu cầu tiếp tục kinh doanh casino thì tối thiểu 06 tháng trước khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino hết thời hạn hiệu lực phải tiến hành xin gia hạn.

3. Điều kiện gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, bao gồm:

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino còn hiệu lực tối thiểu 06 tháng trước khi làm đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

b) Đáp ứng đầy đủ điều kiện quy định tại các điểm a, c và d khoản 1 Điều 26 Nghị định này;

c) Đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh casino theo kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với đợt kiểm tra định kỳ gần nhất trước thời điểm xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định này.

d) Doanh nghiệp không bị xử phạt vi phạm hành chính tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc đình chỉ hoạt động kinh doanh casino từ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 10 năm trước khi gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

4. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino bao gồm:

a) Đơn xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Các hồ sơ quy định tại khoản 2, 6 và 9 Điều 27 Nghị định này;

d) Bản sao biên bản kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với đợt kiểm tra định kỳ gần nhất trước thời điểm xin gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại khoản 3 Điều 46 Nghị định này.

5. Quy trình, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 28 Nghị định này.

6. Nội dung thẩm định

Căn cứ theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này thẩm định hồ sơ theo các nội dung phù hợp với các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

7. Thời gian gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp nhưng không được vượt quá thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư và tối đa không quá 10 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino được gia hạn có hiệu lực thi hành.

Điều 33. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino mà không triển khai hoạt động kinh doanh;

b) Giải thể, phá sản doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

d) Không đáp ứng đầy đủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 46 Nghị định này;

đ) Vi phạm tất cả các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh casino theo kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định này.

e) Vi phạm quy định chuyển nhượng phần vốn góp tại các dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định này.

g) Cho phép đối tượng không thuộc quy định tai Điều 11 Nghị định này vào chơi casino.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino tự động bị hết hiệu lực và bị thu hồi đối với trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định này quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đối với trường hợp quy định tại các điểm a, d, đ và e khoản 1 Điều này. Quyết định này sẽ thông báo cho doanh nghiệp trước 10 ngày, kể từ ngày thực hiện thu hồi.

4. Doanh nghiệp phải chấm dứt ngay các hoạt động kinh doanh casino tại thời điểm bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino và phải nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino cho Bộ Tài chính trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino có hiệu lực.

5. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino của doanh nghiệp được Bộ Tài chính công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chương IV

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP THU, CHI NGOẠI TỆ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI KHÁC

Điều 34. Thủ tục cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, doanh nghiệp có nhu cầu thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác quy định tại Nghị định này gửi 02 bộ hồ sơ bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố) trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh casino. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác (sau đây gọi tắt là Giấy phép);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

d) Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký.

2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ của doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của bộ hồ sơ và gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kèm theo ý kiến đánh giá bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố về thành phần hồ sơ.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét và cấp Giấy phép. Trong trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối gửi doanh nghiệp.

4. Thời hạn của Giấy phép phù hợp với thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino và tối đa không quá 20 năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino có hiệu lực thi hành.

Điều 35. Thủ tục cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy phép

1. Cấp lại Giấy phép

a) Trường hợp Giấy phép bị mất, thất lạc, hư hỏng do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do các nguyên nhân khách quan khác, doanh nghiệp phải gửi 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh casino. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực (nếu có);

- Văn bản, giấy tờ chứng minh về việc Giấy phép đã bị mất, thất lạc, bị hư hỏng (nếu có).

b) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 34 Nghị định này;

c) Thủ tục cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định này;

d) Thời hạn của Giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp tại thời điểm gần nhất.

2. Điều chỉnh Giấy phép

a) Doanh nghiệp được điều chỉnh Giấy phép trong các trường hợp sau đây:

- Thay đổi tên doanh nghiệp;

- Thay đổi ngân hàng được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ;

- Thay đổi mức tồn quỹ ngoại tệ tiền mặt.

b) Doanh nghiệp có nhu cầu điều chỉnh nội dung Giấy phép gửi 02 bộ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh casino. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị điều chỉnh Giấy phép, trong đó nêu rõ lý do đề nghị điều chỉnh;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép đã được cấp còn hiệu lực;

- Văn bản, giấy tờ chứng minh nội dung điều chỉnh phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều này (nếu có).

c) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 34 Nghị định này;

d) Thủ tục cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định này;

đ) Thời hạn của Giấy phép được điều chỉnh là thời hạn còn lại của Giấy phép đã cấp tại thời điểm gần nhất;

e) Trường hợp thay đổi ngân hàng được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối nơi doanh nghiệp mở tài khoản chuyên dùng ngoại tệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi được điều chỉnh Giấy phép, doanh nghiệp phải mở tài khoản chuyên dùng mới và chuyển số dư ngoại tệ còn lại từ tài khoản chuyên dùng cũ sang tài khoản chuyên dùng mới hoặc tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ, đồng thời làm thủ tục đóng tài khoản chuyên dùng cũ và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

g) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi được điều chỉnh Giấy phép, doanh nghiệp phải nộp lại bản gốc Giấy phép đã được cấp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Gia hạn Giấy phép

a) Khi hết thời hạn Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp, doanh nghiệp phải gửi 02 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh casino. Hồ sơ đề nghị gia hạn Giấy phép bao gồm:

- Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy phép còn hiệu lực tối thiểu là 01 tháng trước khi làm đơn xin gia hạn;

- Các giấy tờ quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 34 Nghị định này;

b) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 34 Nghị định này;

c) Thủ tục gia hạn Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định này;

d) Thời hạn của Giấy phép được gia hạn phù hợp với thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày được gia hạn Giấy phép, doanh nghiệp phải nộp lại bản gốc Giấy phép đã được cấp cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 36. Thu hồi Giấy phép

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu hồi Giấy phép của doanh nghiệp trong những trường hợp sau đây:

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép có thông tin gian lận để có đủ điều kiện được cấp Giấy phép.

b) Doanh nghiệp không triển khai hoạt động thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép.

c) Doanh nghiệp bị chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

d) Doanh nghiệp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

e) Doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính từ 03 lần trở lên đối với hành vi vi phạm hành chính về quản lý ngoại hối.

2. Doanh nghiệp kinh doanh casino bị thu hồi Giấy phép thu chi ngoại tệ sẽ không được phép kinh doanh casino

Điều 37. Chuyển đổi Giấy phép

1. Thời hạn chuyển tiếp

Đối với các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này trước đây đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho phép thực hiện thu, chi ngoại tệ tiền mặt đối với hoạt động kinh doanh casino được tiếp tục thực hiện theo văn bản chấp thuận. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp làm thủ tục để chuyển đổi văn bản chấp thuận trước đây sang Giấy phép.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi

a) Doanh nghiệp nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép bằng hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh casino. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị chuyển đổi Giấy phép;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino (nếu có);

- Quy chế quản lý, kiểm soát nội bộ đối với nguồn thu, chi ngoại tệ do người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký;

- Văn bản chấp thuận hoạt động thu, chi ngoại tệ tiền mặt và các hoạt động ngoại hối khác đã được cấp;

- Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến hoạt động kinh doanh casino kể từ khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp văn bản chấp thuận.

b) Thủ tục gửi hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 34 Nghị định này;

c) Thủ tục cấp Giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định này.

Chương V
THÔNG TIN, QUẢNG CÁO VÀ KHUYẾN MẠI

Điều 38. Cung cấp thông tin

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm niêm yết đầy đủ nội quy ra, vào Điểm kinh doanh casino và công bố công khai đầy đủ Thể lệ trò chơi, Quy chế giải quyết tranh chấp tại Điểm kinh doanh casino.

2. Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh casino cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và điều tra theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp phải đảm bảo lưu giữ Thể lệ trò chơi, Quy chế quản lý nội bộ và kiểm soát nội bộ, Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Quy chế giải quyết tranh

chấp để xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác kiểm tra theo quy định tại Nghị định này.

4. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin đã công bố và cung cấp.

Điều 39. Quảng cáo

1. Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này và doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này mới được phép quảng cáo các hoạt động liên quan đến kinh doanh casino.

2. Nội dung quảng cáo bao gồm:

a) Tên, địa chỉ doanh nghiệp kinh doanh casino;

b) Tên trò chơi có thưởng;

c) Vị trí Điểm kinh doanh casino;

d) Đối tượng được phép chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

3. Phạm vi quảng cáo

Doanh nghiệp kinh doanh casino được quảng cáo trong phạm vi địa điểm thực hiện dự án đầu tư có casino quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư; trong chương trình giải trí được chiếu bằng các thiết bị điện tử trên các chuyến bay quốc tế; quảng cáo tại các khu cách ly sân bay quốc tế và cảng biển quốc tế.

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, doanh nghiệp kinh doanh casino không được quảng cáo hoạt động kinh doanh casino dưới mọi hình thức và tuân thủ các quy định khác của pháp luật về quảng cáo.

Điều 40. Giảm giá, khuyến mại

Doanh nghiệp được thực hiện chính sách giảm giá, khuyến mại theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 41. Chế độ tài chính

1. Năm tài chính của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi đối với nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc mua máy trò chơi, bàn trò chơi, thiết bị trò chơi và các khoản thuế, phí, lệ phí phải nộp từ hoạt động kinh doanh casino.

Các khoản ưu đãi về thuế, phí, lệ phí đối với: các hoạt động đầu tư, kinh doanh khác được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

Điều 42. Quản lý doanh thu, chi phí, quản lý thuế

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino phải bố trí một địa điểm trong Điểm kinh doanh casino với các phương tiện, trang thiết bị cần thiết để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát trực tiếp hoặc qua các thiết bị điện tử và hệ thống camera.

2. Cán bộ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện giám sát trực tiếp hoặc giám sát qua các thiết bị điện tử và hệ thống camera đối với các giao dịch tại Điểm kinh doanh casino liên quan đến tiền, đồng tiền quy ước; đồng thời các giao dịch này đều phải được ghi lại và báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

3. Việc kiểm kê, tính toán giao dịch tại khu vực thu ngân, khu vực kho quỹ kiểm đếm tiền mặt, đồng tiền quy ước phải được lập thành biên bản và phải có sự giám sát trực tiếp hoặc qua các thiết bị điện tử và hệ thống camera của cán bộ cơ quan quản lý nhà nước;

4. Doanh nghiệp kinh doanh casino phải thực hiện hạch toán riêng các khoản doanh thu, chi phí và lợi nhuận liên quan đến hoạt động kinh doanh casino và phải được theo dõi riêng các khoản mục này trên hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

5. Trường hợp các khoản doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh casino gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp được thực hiện như sau:

a) Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino không hạch toán riêng được doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino với doanh thu của hoạt động kinh doanh khác thì toàn bộ khoản thu không tách riêng được là doanh thu để tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh casino;

b) Trường hợp các khoản chi phí vừa liên quan đến hoạt động kinh doanh casino vừa gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp, doanh nghiệp thực hiện phân bổ các khoản chi phí theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino so với tổng doanh thu của doanh nghiệp.

6. Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp kinh doanh casino bao gồm:

a) Doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino (không bao gồm khoản thu từ tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino đối với các doanh nghiệp được thí điểm cho người Việt Nam vào chơi casino quy định tại Điều 10 Nghị định này).

b) Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

c) Doanh thu tài chính.

d) Thu nhập khác (nếu có).

7. Doanh nghiệp kinh doanh casino có trách nhiệm hạch toán các khoản doanh thu, chi phí phù hợp với các chuẩn mực kế toán.

8. Việc xác định doanh thu, chi phí để kê khai, tính nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh casino được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

9. Chi phí hoạt động kinh doanh casino là toàn bộ chi phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh casino được xác định theo quy định của pháp luật.

10. Chi phí trả thưởng là số tiền thực tế doanh nghiệp trả cho người chơi trúng thưởng khi tham gia chơi các trò chơi tại Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Thể lệ trò chơi và quy định của pháp luật về thuế.

11. Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể cơ chế quản lý, giám sát việc thu thuế, mẫu đơn, mẫu tờ khai phù hợp với quy định pháp luật về thuế và tính chất đặc thù của hoạt động kinh doanh casino.

Điều 43. Chế độ kế toán và báo cáo

1. Doanh nghiệp kinh doanh casino phải thực hiện hạch toán riêng các khoản doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh casino.

2. Chế độ báo cáo nghiệp vụ của doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Đối với báo cáo tài chính:

a) Cuối kỳ kế toán quý, doanh nghiệp kinh doanh casino phải lập và gửi các báo cáo tài chính cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý;

b) Doanh nghiệp kinh doanh casino có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính và cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

c) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kinh doanh casino chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

4. Đối với báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh:

Định kỳ 6 tháng, kết thúc năm, doanh nghiệp kinh doanh casino phải lập và gửi báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05, 06, 07 và 08 ban hành kèm theo Nghị định này cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch vàcơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kinh doanh casino chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

5. Trường hợp Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có yêu cầu thực hiện báo cáo đột xuất, doanh nghiệp kinh doanh casino phải thực hiện việc lập và gửi báo cáo theo yêu cầu.

Điều 44. Kiểm toán, công khai báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp phải được kiểm toán hàng năm. Báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp kinh doanh casino phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

2. Sau khi kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, doanh nghiệp kinh doanh casino phải công khai báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Doanh nghiệp thực hiện chế độ lưu trữ báo cáo tài chính theo quy định tại Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương VII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, KIỂM TRA, THANH TRA

Điều 45. Quản lý nhà nước về kinh doanh casino

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về kinh doanh casino và ban hành chính sách điều chỉnh hoạt động kinh doanh casino theo thẩm quyền.

2. Thủ tướng Chính phủ

a) Phê duyệt chủ trương, chính sách, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để quản lý hoạt động kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Chấp thuận số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi và điều chỉnh số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tối đa đối với dự án casino theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định này;

c) Quyết định các nội dung khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh casino theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật.

3. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh casino, bao gồm:

a) Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách về kinh doanh casino và ban hành, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về kinh doanh casino;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án casino theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định tại Nghị định này;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiến hành tổng kết, đánh giá việc thí điểm cho phép người Việt Nam vào chơi tại các Điểm kinh doanh casino theo quy định tại Điều 10 Nghị định này;

d) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

đ) Kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Công an

a) Quản lý về đối tượng được phép chơi tại các Điểm kinh doanh quy định tại Nghị định này và an ninh, trật tự đối với hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong hoạt động kinh doanh casino;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để đấu tranh phòng, chống tội phạm có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác đấu tranh phòng, chống hoạt động đánh bạc trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

đ) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

e) Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh casino;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan thực hiện các biện pháp phòng, chống khủng bố trong hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn quản lý, thẩm định nội dung, hình ảnh các máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và thiết bị trò chơi đảm bảo phù hợp với thuần phong, mỹ tục, thẩm mỹ của người Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

c) Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh casino;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ internet, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng xã hội trực tuyến, doanh nghiệp viễn thông chủ động ngăn chặn và không được cung cấp dịch vụ trò chơi có thưởng qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet;

b) Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành có liên quan ngăn chặn việc cung cấp dịch vụ trò chơi có thưởng qua mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet từ nước ngoài vào Việt Nam;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, chuyển đổi và thu hồi Giấy phép thu, chi ngoại tệ và các hoạt động ngoại hối khác liên quan đến hoạt động kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

b) Thực hiện quản lý hoạt động thu, sử dụng ngoại tệ của doanh nghiệp kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

d) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh casino;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Bộ Công Thương

Thực hiện quản lý hoạt động khuyến mại của doanh nghiệp kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

9. Bộ Nội vụ

Thực hiện quản lý về lao động làm việc tại doanh nghiệp kinh doanh casino theo quy định của pháp luật.

10. Bộ Quốc phòng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan thực hiện các biện pháp phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt trong hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật;

11. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xem xét, có ý kiến đối với việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này;

b) Chịu trách nhiệm quản lý, giám sát, kiểm tra để đảm bảo việc hoạt động kinh doanh casino trên địa bàn tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của Nghị định này và theo quy định của pháp luật, gửi kết quả kiểm tra đến Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để theo dõi, quản lý;

c) Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thuộc địa bàn quản lý triển khai công tác quản lý, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh casino trên địa bàn đảm bảo được thực hiện thường xuyên, liên tục;

d) Chỉ đạo cơ quan đăng ký đầu tư tại địa phương giám sát, kiểm tra đối với việc thực hiện cam kết về chuyển nhượng vốn hoặc cổ phần của doanh nghiệp đã có chủ trương đầu tư kinh doanh casino và doanh nghiệp thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Kiểm tra, thanh tra

1. Công tác kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện theo phương thức định kỳ hoặc đột xuất. Việc kiểm tra, thanh tra đột xuất chỉ được thực hiện khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động kinh doanh casino kiểm tra định kỳ 02 năm một lần để xem xét khả năng tiếp tục duy trì hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino của doanh nghiệp hoặc kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 26 Nghị định này;

Riêng đối với các doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định này, kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ các điều kiện kinh doanh casino được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm tra việc tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định về tổ chức hoạt động kinh doanh casino theo quy định tại Nghị định này, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Về quản lý máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước, thiết bị trò chơi;

- Về quản lý đối tượng được phép chơi, đối tượng được ra, vào Điểm kinh doanh casino;

- Việc chấp hành quy chế quản lý nội bộ, kiểm soát nội bộ, quy chế tài chính và Thể lệ trò chơi;

- Việc quản lý ngoại hối và chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

- Việc chấp hành quy định pháp luật về tài chính, kế toán, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm đối với việc tuân thủ các quy định về điều kiện và hoạt động kinh doanh casino của doanh nghiệp và gửi kết quả kiểm tra đến Bộ Tài chính và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra. Trường hợp trong năm doanh nghiệp đã được kiểm tra định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều này,Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với cùng đoàn Liên Bộ thực hiện kiểm tra doanh nghiệp.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan công an từ cấp tỉnh trở lên quyết định kiểm tra đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm quy định về đối tượng được phép chơi, về đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội hoặc khi có tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến doanh nghiệp.

5. Việc kiểm tra về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

6. Việc thanh tra hoạt động kinh doanh casino của các cơ quan thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Điều 47. Quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra Điểm kinh doanh casino, các cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền quy định tại Nghị định này được quyền:

1. Tiếp cận tất cả các căn phòng trong Điểm kinh doanh casino.

2. Yêu cầu doanh nghiệp, các cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, số liệu, thông tin để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra.

3. Đề nghị doanh nghiệp tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh casino trong Điểm kinh doanh casino trong trường hợp cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có đủ cơ sở cho rằng doanh nghiệp đang vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino biết để cùng xem xét, phối hợp kiểm tra, thanh tra xử lý theo quy định.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó có hoạt động kinh doanh casino trước khi Nghị định số 03/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động kinh doanh casino theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được cấp. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thực hiện theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Doanh nghiệp được quyền quyết định chủng loại đối với máy trò chơi, bàn trò chơi đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định sau:

a) Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, bao gồm:

- Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực, trong đó có hoạt động kinh doanh casino và các Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh (nếu có) hoặc bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu;

- Các hồ sơ quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều 27 Nghị định này.

b) Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đến Bộ Tài chính. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Bộ Tài chính rà soát hồ sơ và quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino cho doanh nghiệp, trong đó:

- Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh bằng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Doanh nghiệp được quyền quyết định chủng loại đối với máy trò chơi, bàn trò chơi đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không quy định số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thì số lượng tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh được xác định bằng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc số lượng doanh nghiệp

đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành;

- Địa điểm kinh doanh casino của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

- Thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino tối đa bằng thời hạn hoạt động kinh doanh casino còn lại của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino quy định tại khoản 1 Điều này được điều chỉnh thời hạn của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong đó có hoạt động kinh doanh casino, doanh nghiệp được phép kinh doanh casino với các nội dung cụ thể sau:

a) Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh bằng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Doanh nghiệp được quyền quyết định chủng loại đối với máy trò chơi, bàn trò chơi đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư không quy định số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thì số lượng tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh được xác định bằng số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc số lượng doanh nghiệp đã đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành;

b) Điểm kinh doanh casino của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này;

c) Thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino tối đa bằng thời hạn hoạt động kinh doanh casino còn lại của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sau khi được điều chỉnh nhưng tối đa không quá 20 năm;

d) Doanh nghiệp thuộc trường hợp này có nhu cầu làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 49. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh casino.

3. Nghị định này bãi bỏ Điều 8 Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 50. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn các nội dung được giao quy định chi tiết tại Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban giám sát tài chính QG;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

PHỤ LỤC SỐ 01

Số vốn đầu tư đã giải ngân vào các dự án cơ sở hạ tầng được tính không quá 25% tổng vốn đầu tư của dự án casino khi xác định thời điểm được phép kinh doanh casino nhưng tối đa không quá 500 triệu USD và không được sử dụng để xác định số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được phép kinh doanh được xác định như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino là doanh nghiệp thực hiện dự án cơ sở hạ tầng thì số vốn đầu tư đã giải ngân vào các dự án cơ sở hạ tầng được tính không quá 25% tổng vốn đầu tư của dự án casino khi xác định thời điểm được phép kinh doanh casino nhưng tối đa không quá 500 triệu USD.

- Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh casino tham gia góp vốn với các tổ chức kinh tế khác thì được xác định qua ví dụ sau:

Ví dụ 1: Doanh nghiệp A (DN A) đã có chủ trương đầu tư dự án casino trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn với tổng vốn đầu tư 50.000 tỷ đồng (tương đương 2 tỷ USD). Để được phép kinh doanh casino thì DN A phải thực hiện giải ngân tối thiểu 25.000 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ USD).

DN A có tham gia góp vốn với các tổ chức kinh tế khác để đăng ký đầu tư dự án cơ sở hạ tầng với tổng vốn đầu tư 20.000 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 3.000 tỷ đồng (chiếm 15% tổng vốn đầu tư), vốn huy động là 17.000 tỷ đồng (chiếm 85% tổng vốn đầu tư). Tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của DN A là 80%. Dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới khu kinh tế đã hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng với tổng vốn đầu tư đã giải ngân là 20.000 tỷ đồng.

Như vậy, tổng vốn đầu tư đã giải ngân theo tỷ lệ vốn góp của DN A vào dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới khu kinh tế là 16.000 tỷ đồng (80% x 20.000 tỷ đồng = 16.000 tỷ đồng). Tuy nhiên, theo quy định DN A chỉ được tính không được vượt quá 25% tổng vốn đầu tư của dự án casino đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư là 12.500 tỷ đồng (25% x 50.000 tỷ đồng = 12.500 tỷ đồng).

Do đó, để được phép kinh doanh casino, doanh nghiệp A phải thực hiện giải ngân vốn đầu tư vào dự án casino tối thiểu thêm 12.500 tỷ đồng (12.500 tỷ đồng vào dự án casino + 12.500 tỷ đồng từ dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới khu kinh tế = 25.000 tỷ đồng).

Ví dụ 2: DN A đã có chủ trương đầu tư dự án casino trên địa bàn khu kinh tế với tổng vốn đầu tư 50.000 tỷ đồng (tương đương 2 tỷ USD). Để được phép kinh doanh casino thì doanh nghiệp A phải thực hiện giải ngân tối thiểu 25.000 tỷ đồng (tương đương 1 tỷ USD).

DN A có tham gia góp vốn với các tổ chức kinh tế khác để đăng ký đầu tư dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới khu kinh tế với tổng vốn đầu tư 8.000 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 1.200 tỷ đồng (chiếm 15% tổng vốn đầu tư), vốn huy động là 6.800 tỷ đồng (chiếm 85% tổng vốn đầu tư). Tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp A là 80%. Dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới khu kinh tế đã hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng với tổng vốn đầu tư đã giải ngân là 8.000 tỷ đồng.

Như vậy, tổng vốn đầu tư đã giải ngân theo tỷ lệ vốn góp của doanh nghiệp A vào dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới khu kinh tế là 6.400 tỷ đồng (80% x 8.000 tỷ đồng = 6.400 tỷ đồng).

Do đó, để được phép kinh doanh casino, DN A phải thực hiện giải ngân vốn đầu tư vào dự án casino tối thiểu thêm 18.600 tỷ đồng (18.600 tỷ đồng vào dự án casino + 6.400 tỷ đồng từ dự án kết cấu hạ tầng kết nối tới khu kinh tế = 25.000 tỷ đồng).

PHỤ LỤC SỐ 02

ĐƠN XIN CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO
(Ban hành kèm theo Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số .... ngày .... của Chính phủ về kinh doanh casino;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Địa chỉ của doanh nghiệp.

3. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

4. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

5. Vốn đầu tư ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

6. Tổng số vốn đầu tư đã giải ngân.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Tên, chức danh, điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số …/…/NĐ-CP ngày … tháng … năm …. của Chính phủ về kinh doanh casino, chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] nhận thấy đã đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino theo quy định tại Điều 26 Nghị định số …/…/NĐ-CP, cụ thể:

1. …

2. …

…

Do đó, chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn này đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino với các nội dung như sau:

1. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi đề xuất được phép kinh doanh.

2. Địa điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh casino trong dự án casino.

3. Đề xuất thời hạn hoạt động kinh doanh.

III. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh casino và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino./.

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu:…

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Điều 27 Nghị định số này*

PHỤ LỤC SỐ 03

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

(Ban hành kèm theo Nghị định số ngày của Chính phủ)

BỘ TÀI CHÍNH



GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

Số: /GCN-CASINO

Ngày:

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH --------	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: …/GCN-CASINO	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Cấp lại lần thứ…: Ngày ... tháng ... năm ... (nếu có)

Điều chỉnh lần thứ…: Ngày ... tháng ... năm ... (nếu có)

Căn cứ Nghị định số ….. ngày …. của Chính phủ về kinh doanh casino;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino của [Tên của doanh nghiệp] ngày ... tháng ... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino cho:

1. Tên doanh nghiệp.

2. Địa chỉ của doanh nghiệp.

3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

4. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

- Chức danh:
- Họ và tên: Giới tính:
- Sinh ngày: Quốc tịch:
- Loại giấy chứng thực cá nhân:
- Số: Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Chỗ ở hiện tại:

Điều 2. [Tên của doanh nghiệp] được tổ chức kinh doanh casino với các nội dung sau:

1. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi được phép kinh doanh.

2. Địa điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh casino.

Điều 3. Thời hạn hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp**]** được phép tổ chức hoạt động kinh doanh casino trong thời hạn [...] năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino này có hiệu lực.

Điều 4. Điều kiện hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số …. ngày …. tháng …. năm …. của Chính phủ về kinh doanh casino, và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino có hiệu lực từ ngày ký.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino này được lập thành 06 bản chính: 01 bản cấp cho [Tên của doanh nghiệp]; 01 bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp đặt Điểm kinh doanh casino; 01 bản gửi cho Sở Tài chính; 03 bản lưu tại Bộ Tài chính.

Sao gửi:
- Bộ Công an;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

PHỤ LỤC SỐ 04

ĐƠN XIN CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH CASINO

(Ban hành kèm theo Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ về kinh doanh casino;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Loại hình doanh nghiệp.

3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

6. Vốn đầu tư ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Tên, chức danh, điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino đã được cấp

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino.

2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư.

3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

4. Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi tối đa doanh nghiệp được phép kinh doanh.

5. Địa điểm kinh doanh, khu vực bố trí Điểm kinh doanh casino trong dự án casino.

6. Thời hạn hiệu lực.

7. Các nội dung khác (nếu có).

III. Lý do và nội dung xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino

…..

IV. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh casino và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino./.

Nơi nhận
- Như trên;
- Lưu:…

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 30/Điều 31/Điều 32 Nghị định này.*

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Nghị định số ngày của Chính phủ)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Thực hiện trong kỳ	Cuối kỳ	So với cùng kỳ năm trước (%)
I	**TỔNG DOANH THU**				
	Trong đó:				
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino				
	…				
II	**TỔNG CHI PHÍ**				
	Trong đó:				
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh casino				
	…				
III	**THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN**				
1	**Các khoản phải nộp**				
	Trong đó các khoản phải nộp từ hoạt động kinh doanh casino				
2	**Các khoản đã nộp**				
	Trong đó các khoản đã nộp từ hoạt động kinh doanh casino				
IV	**KẾT QUẢ KINH DOANH (LÃI/LỖ)**				

……, ngày … tháng … năm …

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền)

PHỤ LỤC SỐ 06

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI MÁY TRÒ CHƠI, BÀN TRÒ CHƠI

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Nghị định số ngày của Chính phủ)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Số lượng, chủng loại máy trò chơi, bàn trò chơi	Số lượng máy, bàn đầu kỳ	Số lượng máy trò chơi, bàn trò chơi thay đổi trong kỳ			Số lượng máy, bàn cuối kỳ
			Nhập mới	Tái xuất	Tiêu hủy	
I	**Máy trò chơi**					
	…					
II	**Bàn trò chơi**					
	…					
	Tổng số					

……, ngày … tháng… năm….

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền)

PHỤ LỤC SỐ 07

BÁO CÁO TÌNH HÌNH MUA, SỬ DỤNG, TÁI XUẤT HOẶC TIÊU HỦY
MÁY TRÒ CHƠI, BÀN TRÒ CHƠI, ĐỒNG TIỀN QUY ƯỚC VÀ CÁC THIẾT BỊ TRÒ CHƠI

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Nghị định số ngày của Chính phủ)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Tên thiết bị của máy trò chơi, bàn trò chơi, đồng tiền quy ước và các thiết bị trò chơi *(Liệt kê cụ thể từng thiết bị)*	Số lượng thiết bị đầu kỳ	Thiết bị thay đổi trong kỳ		Số lượng thiết bị cuối kỳ
			Số lượng	Ngày	
I	**Thiết bị mua mới**				
1					
2					
…					
II	**Thiết bị sử dụng**				
1					
2					
…					
III	**Thiết bị tái xuất, tiêu hủy**				
1					
2					
…					
	Tổng số				

……, ngày … tháng… năm…
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền)

PHỤ LỤC SỐ 08

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CASINO

Kỳ báo cáo: 6 tháng/Năm……

(Ban hành kèm theo Nghị định số ngày của Chính phủ)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh casino:

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Thực hiện trong kỳ	Cuối kỳ	Tăng/giảm so với cùng kỳ (%)
1	2	3	4	5	6
A	**DOANH THU**				
I	**Doanh thu từ hoạt động kinh doanh casino**				
II	**Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh casino theo quy định của pháp luật**				
III	**Thu nhập khác (nếu có)**				
B	**CHI PHÍ**				
I	**Chi phí trả thưởng**				
II	**Chi phí thuê quản lý**				
III	**Chi phí khác**				
C	**THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN**				
I	**Các khoản phải nộp**				
1	Thuế giá trị gia tăng				
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
4	Tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino (nếu có)				
II	**Các khoản đã nộp**				

1	Thuế giá trị gia tăng				
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
4	Tiền vé tham gia chơi tại Điểm kinh doanh casino (nếu có)				
D	**KẾT QUẢ KINH DOANH (LÃI/LỖ)**				

……, ngày … tháng … năm …
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được uỷ quyền)